

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2017*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa tên, điều chỉnh độ dài, đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 36/2005/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa tên, điều chỉnh độ dài, đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa tên 01 đường, điều chỉnh độ dài 08 đường, đặt tên 50 đường và 12 công trình công cộng trên địa bàn thành phố Bắc Giang (*có danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**

**DANH MỤC****Đường sửa lại tên, điều chỉnh độ dài, đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Bắc Giang**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)***A. Đường sửa lại tên (01 đường)****1. Đường Vi Đức Lục sửa thành đường Vi Đức Thăng**

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến

- Điểm cuối: Tiếp giáp đường Lương Văn Năm

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.100m (nối dài 200m), mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

- Lý do: Đường Vi Đức Lục đã được đặt tên theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/7/2010 của HĐND tỉnh về việc đặt tên một số tuyến đường, phố và công trình công cộng thành phố Bắc Giang. Tuy nhiên, theo Báo cáo số 88/BC-HĐTV ngày 18/5/2017 và Công văn số 656/HĐTV ngày 23/6/2017 của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Giang, trong quá trình dịch thuật từ chữ Hán sang chữ Việt trước đây đã có sự nhầm lẫn chữ “**Thăng**” thành chữ “**Lục**” nên cần sửa lại tên cho đúng.

**B. Các đường điều chỉnh độ dài (08 đường)****1. Đường Thanh Niên**

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hùng Vương (*nút giao cầu vượt*);

- Điểm cuối: Tiếp giáp đường Lê Lợi (*nút giao QL.31 - QL.1A*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 3.000m (cắt ngắn 700m), mặt cắt ngang 15.5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**2. Đường Lê Lợi**

- Điểm đầu: Cuối đường Lý Thái Tổ (*ngã ba Lý Thái Tổ - đường Chợ Thương*);

- Điểm cuối: Tiếp giáp QL.1A (*tại nút giao QL.31 - QL.1A*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 4.200m (nối dài 700m), mặt cắt ngang 24m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**3. Đường Vi Đức Thăng (sửa tên từ đường Vi Đức Lục)**

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến;

- Điểm cuối: Tiếp giáp đường Lương Văn Năm;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.100m (nổi dài 200m), mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **4. Đường Xương Giang**

- Điểm đầu: Chân cầu Mỹ Độ (*phía Đông*);

- Điểm cuối: Hết địa phận thành phố (*giáp với xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 5.400m (nổi dài 2.000m), mặt cắt ngang 37m-41m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **5. Đường Nguyễn Doãn Địch**

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường Vương Văn Trà;

- Điểm cuối: Khu tập thể nhà máy Đạm Hà Bắc;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.000m (nổi dài 420m), mặt cắt ngang 19m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **6. Đường Đồng Cửa**

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường Châu Xuyên;

- Điểm cuối: Tiếp giáp đường Cô Bắc;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 380m (cắt ngắn 120m), mặt cắt ngang 19m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **7. Đường Mỹ Độ**

- Điểm đầu: Chân cầu Sông Thương (*phía Tây*);

- Điểm cuối: Tiếp giáp QL.17 (*ngã ba QL.17 – Thân Nhân Trung*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m (nổi dài 900m), mặt cắt ngang 24m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **8. Đường Thân Nhân Trung**

- Điểm đầu: Chân cầu Mỹ Độ (*phía Tây*);

- Điểm cuối: Hết địa phận thành phố (*giáp địa phận xã Hồng Thái, huyện Việt Yên*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 4.400m (nổi dài 2.400m), mặt cắt ngang 24m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **C. Đặt tên đường (50 đường)**

#### **I. Các đường hiện hữu (25 đường)**

**1. Đường Võ Nguyên Giáp (QL.17)** - đoạn từ ĐT.295B đến hết địa phận thành phố giáp xã Tiên Phong huyện Yên Dũng, dự kiến khi mở rộng đô thị sẽ là đường chính của thành phố.

- Điểm đầu (Đ1): Tiếp giáp ĐT.295B (ngã ba QL.17 - Thân Nhân Trung);

- Điểm cuối (C1): Hết địa phận thành phố (giáp địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, nút giao QL.17 - QL.1A);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.900m, mặt cắt ngang 35m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **2. Đường Nguyễn Thái Học (đường làn 2 - QL.17)**

- Điểm đầu (Đ2): Cạnh Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

- Điểm cuối (C2): Tiếp giáp đường nội bộ (đường nối từ QL.17 vào Trường Tiểu học xã Tân Mỹ);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.250m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **3. Đường Đào Thục Viện (đường nối từ QL.17 đến thôn Song Khê, xã Song Khê)**

- Điểm đầu (Đ3): Tiếp giáp QL.17 (Km63 + 100m);

- Điểm cuối (C3): Tiếp giáp đường nội bộ (thuộc thôn Song Khê, xã Song Khê);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 610m, mặt cắt ngang 20.5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **4. Đường Đào Toàn Mân (đường nối từ QL.17 đến thôn Song Khê, xã Song Khê)**

- Điểm đầu (Đ4): Tiếp giáp QL.17 (Km63 + 300m);

- Điểm cuối (C4): Tiếp giáp đường nội bộ (thuộc thôn Song Khê, xã Song Khê);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 640m, mặt cắt ngang 20.5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **5. Đường Trần Danh Tuyên (đường trục chính xã Đông Sơn)**

- Điểm đầu (Đ5): Tiếp giáp đường gom QL.1A (đường gom bên trái, thuộc địa phận xã Đông Sơn);

- Điểm cuối (C5): Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.800m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **6. Đường Nguyễn Trãi (QL.31 - địa phận xã Dĩnh Trì)**

- Điểm đầu (Đ6): Tiếp giáp QL.1A (nút giao QL.31- QL.1A);

- Điểm cuối (C6): Hết địa phận thành phố (cổng Trường Cao đẳng Nghệ công nghệ Việt - Hàn)

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.500m, mặt cắt ngang 27m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**7. Đường Nguyễn Bình Khiêm** (ĐT.299 - địa phận xã Đình Trì)

- Điểm đầu (Đ7): Tiếp giáp QL.31 (nút giao QL.31 - ĐT.299);

- Điểm cuối (C7): Hết địa phận thành phố (giáp xã Thái Đào, huyện Lạng Giang);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.200m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**8. Đường Bàn Bá Lân** (đường vào khu dân cư phía Nam phường Đình Kế)

- Điểm đầu (Đ8): Tiếp giáp đường Lê Lợi (đoạn rẽ vào khu đô thị Bách Việt);

- Điểm cuối (C8): Tiếp giáp đường Thanh niên (cạnh Bệnh viện Hà Nội – Bắc Giang);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 530m, mặt cắt ngang 20m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**9. Đường Anh Thơ** (đường vào khu dân cư phía Nam phường Đình Kế)

- Điểm đầu (Đ9): Tiếp giáp đường Bàn Bá Lân;

- Điểm cuối (C9): Tiếp giáp đường Thanh niên (cạnh Bệnh viện Hà Nội – Bắc Giang);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 500m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**10. Đường Phạm Túc Minh**

- Điểm đầu (Đ10): Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong;

- Điểm cuối (C10): Tiếp giáp đường Lê Triện;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 490m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**11. Đường Lương Thế Vinh**

- Điểm đầu (Đ11): Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong;

- Điểm cuối (C11): Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 430m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**12. Đường Lý Tử Tấn** (khu tái định cư dự án thành Xương Giang)

- Điểm đầu (Đ12): Tiếp giáp đường Xương Giang (đoạn rẽ vào Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Điểm cuối (C12): Tiếp giáp đường Giáp Hải (sau thành Xương Giang);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 660m, mặt cắt ngang 19.5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **13. Đường Đông Thành**

- Điểm đầu (Đ13): Tiếp giáp đường Xương Giang (*đoạn ngã ba Xương Giang - Giáp Hải*);

- Điểm cuối (C13): Tiếp giáp đường Lê Văn Minh;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.200m, mặt cắt ngang 5m, kết cấu mặt đường là bê tông.

### **14. Đường Nguyễn Huy Bình (kênh Cầu Sơn – phía trước trụ sở UBND phường Thọ Xương)**

- Điểm đầu (Đ14): Gần đường vành đai Đông Bắc (*cuối làng Thành*);

- Điểm cuối (C14): Gần công 420 (*giáp đê tả Thương*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.650m, mặt cắt ngang 12m, kết cấu mặt đường là bê tông.

### **15. Đường Nguyễn Thọ Vinh**

- Điểm đầu (Đ15): Tiếp giáp đường Lê Sát;

- Điểm cuối (C15): Tiếp giáp đường Lê Đức Trung;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 510m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **16. Đường Nguyễn Nghĩa Lập**

- Điểm đầu (Đ16): Tiếp giáp đường Trần Nguyên Hãn;

- Điểm cuối (C16): Tiếp giáp đường Trần Bình Trọng;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 480m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **17. Đường Hoàng Công Phụ**

- Điểm đầu (Đ17): Tiếp giáp đường Trần Nguyên Hãn;

- Điểm cuối (C17): Tiếp giáp phố Nguyễn Đình Chính;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 600m, mặt cắt ngang 7-16m, kết cấu mặt đường đoạn đầu là bê tông nhựa, đoạn cuối là đường bê tông.

### **18. Đường Trần Khát Chân (đường làn 2 - Trần Quang Khải)**

- Điểm đầu (Đ18): Tiếp giáp đường nội bộ (*khu dân cư đường Trần Nguyên Hãn*);

- Điểm cuối (C18): Hết khu dân cư tái định cư nhà máy Đạm Hà Bắc;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 530m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**19. Đường Trần Bình Trọng** (đường mới vào tổ dân phố Hà Vị)

- Điểm đầu (Đ19): Tiếp giáp đường Trần Quang Khải;

- Điểm cuối (C19): Tiếp giáp đường Cao Kỳ Vân;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 540m, mặt cắt ngang 24m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**20. Đường Nhật Đức**

- Điểm đầu (Đ20): Tiếp giáp đường Lưu Nhân Chú;

- Điểm cuối (C20): Tiếp giáp đường Vương Văn Trà (khu vực ngã tư chợ khu dân cư số 3);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 680m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**21. Đường Nguyễn Đình Tân** (đường làn 2 - Nguyễn Doãn Địch)

- Điểm đầu (Đ21): Tiếp giáp đường Ngô Trang;

- Điểm cuối (C21): Tiếp giáp đường Lưu Nhân Chú;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 520m, mặt cắt ngang 19m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**22. Đường Phan Chu Trinh** (đường qua trụ sở UBND phường Đa Mai)

- Điểm đầu (Đ22): Tiếp giáp đường Lương Văn Can;

- Điểm cuối (C22): Tiếp giáp đường Phan Bội Châu;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 600m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**23. Đường Phan Bội Châu** (đường mới vào Tổ dân phố Thanh Mai)

- Điểm đầu (Đ23): Cạnh nhà văn hóa Tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa Mai;

- Điểm cuối (C23): Tiếp giáp đường Phan Đình Phùng;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.300m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**24. Đường Lương Văn Can**

- Điểm đầu (Đ24): Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám (đường nối vào khu dân cư Độc Phóng, phường Đa Mai);

- Điểm cuối (C24): Tiếp giáp đường Bảo Ngọc;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 510m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **25. Đường Phan Đình Phùng**

- Điểm đầu (Đ25): Tiếp giáp đường Bảo Ngọc;

- Điểm cuối (C25): Đường nội bộ thuộc Tổ dân phố Tân Mai, phường Đa Mai;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 700m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

## **II. Các đường một phần hiện hữu và một phần quy hoạch (04 đường)**

### **1. Đường Giáp Văn Cương**

- Điểm đầu (Đ26): Tiếp giáp QL.17 (đoạn ngã tư rẽ vào Trường Mầm non xã Tân Mỹ);

- Điểm cuối (C26): Tiếp giáp đường Bà Triệu;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m, mặt cắt ngang 27m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa và đã thực hiện một phần.

### **2. Đường Lư Giang**

- Điểm đầu (Đ27): Tiếp giáp QL.17 (đoạn ngã tư rẽ vào Trường THPT Giáp Hải);

- Điểm cuối (C27): Tiếp giáp đường Thân Nhân Trung (giáp khu thể thao Lam Sơn);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 3.600m, mặt cắt ngang 27m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa và đã thực hiện một phần.

### **3. Đường Nguyễn Chí Thanh (đường vành đai Đông Bắc)**

- Điểm đầu (Đ28): Tiếp giáp QL.1A (nút giao QL.31 - QL.1A);

- Điểm cuối (C28): Giáp nhà máy Đạm Hà Bắc;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.900m, mặt cắt ngang 35m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **4. Đường Cô Bắc**

- Điểm đầu (Đ29): Tiếp giáp đường Lê Lợi;

- Điểm cuối (C29): Tiếp giáp đê tả Thương;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 500m, mặt cắt ngang 19,5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.



**III. Các đường quy hoạch chuẩn bị triển khai (21 đường)****1. Đường Võ Văn Kiệt (đường qua xã Đông Sơn)**

- Điểm đầu (Đ30): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (Km1 + 740m);

- Điểm cuối (C30): Hết địa phận thành phố (giáp với xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.900m, mặt cắt ngang 56m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**2. Đường Trường Chinh (đường qua trung tâm khu đô thị phía Nam)**

- Điểm đầu (Đ31): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (Km1 + 360m);

- Điểm cuối (C31): Hết địa phận thành phố (giáp xã Hương Gián, huyện Yên Dũng);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.600m, mặt cắt ngang 42m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**3. Đường Lê Thánh Tông**

- Điểm đầu (Đ32): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (Km1 + 00m);

- Điểm cuối (C32): Tiếp giáp đường vào thôn An Bình, xã Tân Tiến;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 980m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**4. Đường Lê Duẩn**

- Điểm đầu (Đ33): Tiếp giáp đê tả Thương;

- Điểm cuối (C33): Tiếp giáp QL.31;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 4.800m, mặt cắt ngang 33m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**5. Đường Huỳnh Thúc Kháng (đường qua trung tâm Khu đô thị số 1, số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam)**

- Điểm đầu (Đ34): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (Km0 + 550m);

- Điểm cuối (C34): Tiếp giáp đường nội bộ khu Nhà thi đấu tỉnh;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.500m, mặt cắt ngang 25m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**6. Đường Trần Nhân Tông**

- Điểm đầu (Đ35): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (Km0 + 400m);

- Điểm cuối (C35): Tiếp giáp đường nội bộ khu Nhà thi đấu tỉnh;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.200m, mặt cắt ngang 68m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **7. Đường Nguyễn Thị Định**

- Điểm đầu (Đ36): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (*Km0 + 200m*);

- Điểm cuối (C36): Tiếp giáp đường nội bộ khu Nhà thi đấu tỉnh;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.500m, mặt cắt ngang 20.5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **8. Đường Lê Thanh Nghị**

- Điểm đầu (Đ37): Tiếp giáp đường nội bộ cạnh Siêu thị Big C;

- Điểm cuối (C37): Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 900m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **9. Đường Tôn Đức Thắng**

- Điểm đầu (Đ38): Tiếp giáp đường gom bên trái QL.1A;

- Điểm cuối (C38): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (*Km 2 + 400m*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m, mặt cắt ngang 30m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **10. Đường Nguyễn Văn Linh (đường Nguyễn Thị Minh Khai nối dài)**

- Điểm đầu (Đ39): Cuối đường Nguyễn Thị Minh Khai;

- Điểm cuối (C39): Tiếp giáp đường Tây Yên Tử (*Km 2 + 800m*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.500m, mặt cắt ngang 30m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **11. Đường Phạm Văn Đồng**

- Điểm đầu (Đ40): Tiếp giáp đường gom bên trái QL.1A;

- Điểm cuối (C40): Hết địa phận thành phố (*giáp xã Hương Gián, huyện Yên Dũng*);

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.150m, mặt cắt ngang 30m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

#### **12. Đường Hồ Xuân Hương (trong khu đô thị Bách Việt)**

- Điểm đầu (Đ41): Tiếp giáp đường Bàng Bá Lân;

- Điểm cuối (C41): Tiếp giáp đường Thanh Niên;

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 510m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**13. Đường Tạ Thúc Bình** (trong Khu đô thị Bách Việt)

- Điểm đầu (Đ42): Tiếp giáp đường Nguyễn Bính;
- Điểm cuối (C42): Tiếp giáp đường nội bộ Khu đô thị Bách Việt;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 870m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**14. Đường Nguyễn Bính** (trong Khu đô thị Bách Việt)

- Điểm đầu (Đ43): Tiếp giáp đường Bàn Bá Lân (đoạn đầu);
- Điểm cuối (C43): Tiếp giáp đường Bàn Bá Lân (đoạn cuối);
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 870m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**15. Đường Trần Khánh Dư** (thuộc dự án Khu đô thị Kosy)

- Điểm đầu (Đ44): Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh;
- Điểm cuối (C44): Tiếp giáp đường nội bộ dự án Khu đô thị Kosy;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 520m, mặt cắt ngang 16m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**16. Đường Trần Nhật Duật** (thuộc dự án Khu đô thị Kosy)

- Điểm đầu (Đ45): Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh;
- Điểm cuối (C45): Tiếp giáp đường nội bộ dự án Khu đô thị Kosy;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 540m, mặt cắt ngang 25m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**17. Đường Phạm Ngũ Lão** (thuộc dự án Khu đô thị Kosy)

- Điểm đầu (Đ46): Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh;
- Điểm cuối (C46): Tiếp giáp đường nội bộ dự án Khu đô thị Kosy;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 600m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**18. Đường Hoàng Cầm** (thuộc dự án khu dân cư đường Xương Giang)

- Điểm đầu (Đ47): Tiếp giáp đường Trần Quang Khải;
- Điểm cuối (C47): Tiếp giáp đường Lê Văn Minh;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 600m, mặt cắt ngang 24m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

**19. Đường Tô Vũ** (đường thuộc dự án khu dân cư đường Xương Giang)

- Điểm đầu (Đ48): Tiếp giáp đường Trần Quang Khải;
- Điểm cuối (C48): Tiếp giáp đường Hoàng Cầm;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 580m, mặt cắt ngang 21m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **20. Đường Trần Hưng Đạo (đường Trần Quang Khải nối dài)**

- Điểm đầu (Đ49): Tiếp giáp đê hữu Thương;
- Điểm cuối (C49): Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.900m, mặt cắt ngang 50m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

### **21. Đường Bà Triệu**

- Điểm đầu (Đ50): Từ chân cầu Á Lữ (phía Tây);
- Điểm cuối (C50): Tiếp giáp QL.17;
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.900m, mặt cắt ngang 56m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa.

## **D. Đặt tên công trình công cộng (12 công trình)**

### **1. Cầu Á Lữ**

Vị trí: Cầu qua Sông Thương, nối đường Á Lữ với đường Bà Triệu (thuộc địa phận phường Trần Phú và phường Mỹ Độ).

### **2. Cầu Đồng Sơn**

Vị trí: Cầu qua Sông Thương, nối xã Đồng Sơn với Tân Tiến.

### **3. Cầu Bến Hương**

Vị trí: Cầu qua Sông Thương, nối đường Trần Quang Khải với đường Trần Hưng Đạo.

### **4. Khuôn viên Tượng đài Chiến Thắng**

Vị trí: Gần đầu cầu Mỹ Độ thuộc Phường Trần Phú; diện tích: 8.000 m<sup>2</sup>

### **5. Khuôn viên Vĩnh Ninh 1**

Vị trí: Sau đình Vĩnh Ninh, thuộc Tổ dân phố Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ; diện tích: 6.600 m<sup>2</sup>.

### **6. Khuôn viên Vĩnh Ninh 2**

Vị trí: Gần chung cư Quang Minh, thuộc Tổ dân phố Vĩnh Ninh 2, phường Hoàng Văn Thụ; diện tích: 3000 m<sup>2</sup>.

**7. Khuôn viên Vĩnh Ninh 3**

Vị trí: Thuộc Khu dân cư C8, thuộc Tổ dân phố Vĩnh Ninh 3, phường Hoàng Văn Thụ; diện tích: 9.000 m<sup>2</sup>.

**8. Khuôn viên Giáp Hải**

Vị trí: Gần Trường Quân sự tỉnh, thuộc Tổ dân phố Giáp Hải, phường Đinh Ké; diện tích: 15.000 m<sup>2</sup>.

**9. Khuôn viên Nam Giang**

Vị trí: Thuộc Tổ dân phố Nam Giang, phường Xương Giang; diện tích: 11.000 m<sup>2</sup>.

**10. Hồ Cây Dừa**

Vị trí: Thuộc Tổ dân phố số 8, Phường Ngô Quyền; diện tích: 8.200 m<sup>2</sup>.

**11. Hồ Đầm Sen**

Vị trí: Thuộc Tổ dân phố Chi Ly 1, Phường Trần Phú; diện tích: 26.000 m<sup>2</sup>.

**12. Hồ Tiền Môn**

Vị trí: Thuộc Tổ dân phố Tiền Môn, Phường Lê Lợi; diện tích: 8.000 m<sup>2</sup>.

---